

Số: 24 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 10 tháng 01 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc cập nhật, cắt giảm dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Thái Thụy

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;*

*Căn cứ Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy tại Tờ trình số 471/TTr-UBND ngày 23/12/2022; của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 698/TTr-STNMT ngày 29/12/2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cập nhật dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Thái Thụy (*Chi tiết dự án theo Phụ lục 1 kèm theo*).

**Điều 2.** Cắt giảm dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Thái Thụy (*Chi tiết dự án theo Phụ lục 2 kèm theo*).

**Điều 3.** Căn cứ Điều 1, Điều 2 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy có trách nhiệm:

1. Công bố công khai việc cập nhật, cắt giảm dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Thái Thụy theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS, HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lai Văn Hoàn



**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC DỰ ÁN GIÁM ĐỊNH TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN THÁI THỤY**

*(Kèm theo Quyết định số 70Đ-UBND ngày 10/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện	
			Xứ đồng, thôn, xóm, tổ dân phố	Xã, thị trấn
<b>I</b>	<b>Đất ở nông thôn</b>	<b>9,90</b>		
1	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn	2,10		Các xã
2	Quy hoạch khu dân cư (2 điểm)	0,21	Bắc Thịnh, Nam Thịnh	Thái Thịnh
3	Quy hoạch Khu tái định cư (3 điểm)	0,34	Đoài	Thụy Trình
4	QH khu dân cư	0,60	Cự Trung- Kim Thành	Sơn Hà
5	Quy hoạch khu dân cư	1,75	Nam Duyên	Thái Đô
6	QH khu dân cư (Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn)	0,20	Vũ Thành Đông	Thái Hưng
7	Quy hoạch khu dân cư	1,63	Linh Thanh	Thuần Thành
8	Quy hoạch khép kín khu dân cư	0,32	Thanh Xuân	Thuần Thành
9	Quy hoạch khu dân cư	1,25	Vị Nguyên	Thuần Thành
10	QH khu dân cư	1,50	Đồng Hòa	Thụy Phong

*cc*

**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC DỰ ÁN CẤP NHẬP VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022 CỦA HUYỆN THÁI THỤY**

(Kèm theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)			Địa điểm thực hiện		Vị trí trên tờ bản đồ địa chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Lấy vào các loại đất		Xứ đồng, thôn, xóm, tổ dân phố	Xã, thị trấn			
				LUC	ONT	Đất khác				
I	Đất ở tại nông thôn	ONT	9,90	9,00		0,90				
1	Dự án phát triển nhà ở khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu	ONT	9,90	9,00		0,90	Vô Hối Đông	Thụy Thanh	Tờ bản đồ số 7,8,10,11	QHSDĐ đến năm 2030 huyện Thái Thụy

*ct*